

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
THANH TRA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 120 /KL-TTR

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 6 năm 2026

MẬT

KẾT LUẬN THANH TRA

Trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính; mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công và phòng, chống tham nhũng tại Trường mầm non Năng Hồng xã Đăk Rơ Wa

Thực hiện Quyết định số 524/QĐ-TTR ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Chánh Thanh tra tỉnh về thanh tra trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính; mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công và phòng, chống tham nhũng tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đăk Rơ Wa và Trường Mầm non Năng Hồng xã Đăk Rơ Wa. Từ ngày 30 tháng 12 năm 2025 đến ngày 10 tháng 02 năm 2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại trường Mầm non Năng Hồng xã Đăk Rơ Wa.

Xét Báo cáo Kết quả thanh tra ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Trưởng Đoàn thanh tra; Báo cáo số 28/BC-TTĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Tổ thẩm định, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường Mầm non Năng Hồng được thành lập từ tháng 9 năm 1999 theo quyết định số 181/QĐ-CTUBND, ngày 03/9/1999 của chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Kon Tum tên là Trường Mẫu giáo Đăk Blá; Đến tháng 5 năm 2009 được đổi tên thành Trường Mầm non Năng Hồng theo quyết định số 657/QĐ-CTUBND của Chủ tịch UBND thành phố Kon Tum.

Trường Mầm non Năng Hồng là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND xã Đăk Rơ Wa, tỉnh Quảng Ngãi. Tổng số viên chức và người lao động 37 người. Trong đó: 03 viên chức quản lý (01 Hiệu trưởng, 02 Phó hiệu trưởng), 28 giáo viên, 02 nhân viên (Kế toán, y tế), 02 nhân viên hợp đồng¹ (văn thư, bảo vệ), 02 nhân viên hợp đồng cấp dưỡng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí, các nguồn thu khác

1.1. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; công tác tự kiểm tra tài chính; công tác công khai tài chính, việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm

¹ Theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

- Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ: Nhà trường đã triển khai thực hiện xây dựng, ban hành và công khai quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm tại đơn vị² theo quy định tại Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các Quyết định giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, 2023, 2024. Nhìn chung, Quy chế chi tiêu nội bộ được ban hành theo đúng thủ tục, thẩm quyền quy định; các nội dung được quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ về cơ bản đã tạo được sự chủ động cho nhà trường trong việc quản lý và chi tiêu tài chính không vượt quá mức chi do Nhà nước quy định, góp phần hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị.

- Công tác tự kiểm tra tài chính: Đơn vị đã thực hiện việc tự kiểm tra tài chính theo quy định tại Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước. Cụ thể, đơn vị có xây dựng Kế hoạch tự kiểm tra hàng năm đối với việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, việc thực hiện chế độ quyết toán nguồn kinh phí...và triển khai thực hiện công tác kiểm tra, báo cáo kết quả theo quy định.

- Việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước hàng năm: Đơn vị thực hiện công khai dự toán thu - chi và thanh, quyết toán nguồn kinh phí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT- BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách nhà nước đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; cụ thể, đơn vị thực hiện công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, số liệu thực hiện dự toán ngân sách hàng quý, 6 tháng, năm, thực hiện công khai quyết toán ngân sách nhà nước và các văn bản, chính sách liên quan đến tài chính trên bản thông tin tại trường, trên trang thông tin điện tử, Office 365, tại cuộc họp hội nghị viên chức và người lao động. Biểu mẫu công khai, thời điểm công khai đúng theo quy định của Thông tư số 61/2017/TT- BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm: Đơn vị được giao quyền tự chủ tài chính theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4)³; Thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-

² Quyết định số 05/QĐ-MNNH ngày 11/01/2022, Quyết định số 29/QĐ-MNNH ngày 29/06/2022, Quyết định số 62/QĐ-MNNH ngày 29/10/2022, Quyết định số 76/QĐ-MNNH ngày 30/12/2022, Quyết định số 104/QĐ-MNNH ngày 01/12/2023, Quyết định số 33/QĐ-MNNH ngày 01/03/2024, Quyết định số 66/QĐ-MNNH ngày 05/09/2024 về ban hành quy chế chi tiêu nội bộ.

³ Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 02/02/2022 của UBND thành phố về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục, giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 4093/QĐ-UBND ngày 29/10/2022 của UBND thành phố về việc tiếp tục giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án tự chủ đến hết năm 2022; Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND thành phố về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo, giai đoạn 2023-2025.

CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Đơn vị đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ trên cơ sở thống nhất của toàn thể viên chức và người lao động trong đơn vị tại Hội nghị viên chức và người lao động hàng năm và thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong khuôn khổ quy định của pháp luật, đảm bảo quản lý chặt chẽ các nguồn kinh phí được giao, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả. Công tác lập, chấp hành và quyết toán ngân sách hàng năm được thực hiện đúng quy trình, đúng định mức, chế độ.

Trong giai đoạn 2022-2024, đơn vị đã thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; các khoản thu, chi được công khai minh bạch và được kiểm tra, giám sát thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách và tinh thần trách nhiệm của viên chức và người lao động trong đơn vị. Cuối kỳ báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

1.2. Việc chấp hành chế độ tài chính - kế toán trong quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí

a) Dự toán được giao các năm (có phụ lục chi tiết kèm theo)

b) Việc chấp hành chế độ tài chính - kế toán trong quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí chi thường xuyên

- Việc chấp hành các quy định về tài chính, kế toán:

+ Đơn vị thực hiện chế độ kế toán hành chính sự nghiệp theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, phản ánh đầy đủ, trung thực, kịp thời các hoạt động thu, chi, tài sản, nguồn kinh phí được giao. Công tác kế toán được phân công cụ thể, tuân thủ nguyên tắc độc lập, minh bạch; sổ sách, chứng từ kế toán được lập, lưu trữ, đối chiếu định kỳ, phục vụ tốt công tác kiểm tra, giám sát tài chính.

+ Hằng năm, đơn vị thực hiện lập dự toán thu, chi ngân sách sát với nhiệm vụ chi; căn cứ các hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên để thực hiện công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí được giao theo quy định. Các văn bản giao dự toán, bổ sung và điều chỉnh kinh phí đều được tiếp nhận, lưu trữ đầy đủ tại đơn vị; Kết thúc năm tài chính, đơn vị chấp hành lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán hàng năm theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp; đơn vị áp dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ và sử dụng phần mềm kế toán MiSa.

+ Đơn vị mở các loại sổ sách kế toán đảm bảo quy định (*Sổ cái, sổ nhật ký chung, sổ theo dõi tài sản, sổ theo dõi công cụ dụng cụ, sổ quỹ tiền mặt...*); các chứng từ, hồ sơ kế toán sử dụng biểu mẫu chứng từ theo quy định, được lập rõ ràng và sắp xếp theo trình tự thời gian, đóng tập lưu trữ đảm bảo.

- Công tác quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ngân sách cấp: Giai đoạn 2022-2024, dự toán kinh phí giao hàng năm cơ bản đảm bảo cho các hoạt động của đơn vị (như: *Hoạt động chuyên môn, chi lương, phụ cấp, chi hoạt động thường xuyên,*

chi chế độ chính sách giáo viên, trẻ em và một số khoản chi khác theo quy định). Các nguồn kinh phí được sử dụng đúng mục đích, nội dung và trong phạm vi dự toán được giao; không có tình trạng chi vượt dự toán và để phát sinh nợ đọng. Chứng từ thu, chi đã phản ánh đầy đủ theo dự toán được phê duyệt và thông qua công tác kiểm soát chi tại Kho bạc Nhà nước.

* Tuy nhiên, qua kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán tại đơn vị còn tồn tại sau: Một số chứng từ kế toán chưa đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ như thiếu sót về thời gian đề nghị bên cung cấp hàng hóa lập hoá đơn, không cùng với thời điểm tổ chức nghiệm thu, tiếp nhận bàn giao hàng hoá sử dụng (cụ thể: Giấy rút dự toán số 22 ngày 23/02/2022 chuyển tiền mua bóng điện, mua quạt cho các lớp; Giấy rút dự toán số 24 ngày 24/02/2022 chuyển tiền mua ống nước, vật liệu sửa đường ống nước; Giấy rút dự toán số 129 ngày 05/12/2023 chuyển tiền mua quạt, bóng điện, dây điện (hoá đơn xuất sau ngày bàn giao hàng hóa).

1.3. Thực hiện chế độ, chính sách cho giáo viên, học sinh

Gồm các nguồn kinh phí: Chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ (mức chi 150.000 đồng/tháng) tổng kinh phí thực hiện là 1.245.900.000 đồng; Chính sách hỗ trợ chế độ khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT- BGDĐT- BLĐTBXH- BTC của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 31/12/2013 quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật, tổng kinh phí thực hiện là 7.755.000 đồng; Chi hỗ trợ giáo viên dạy học sinh khuyết tật theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP, ngày 10/4/2012 của Chính phủ, tổng kinh phí thực hiện là 64.923.865 đồng; Chi hỗ trợ theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách phát triển giáo dục Mầm non, tổng kinh phí thực hiện là 1.565.500.000 đồng (trong đó: hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ mẫu giáo với mức hỗ trợ 160.000 đồng/tháng/học sinh, số tiền 1.369.600.000 đồng, hỗ trợ giáo viên dạy lớp ghép, tăng cường tiếng Việt mức hỗ trợ 450.000 đồng/tháng số tiền 143.100.000 đồng; hỗ trợ cấp dưỡng mức hỗ trợ 2.400.000 đồng/tháng, tổng kinh phí thực hiện là 52.800.000 đồng); Chi thực hiện Đề án tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh Dân tộc thiểu số theo Nghị quyết số 02-NQ/TU của Tỉnh ủy (mức hỗ trợ 26.000 đồng/tiết dạy) tổng kinh phí thực hiện là 212.056.000 đồng.

Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ đơn vị cung cấp cho thấy: Việc lập hồ sơ, thủ tục đảm bảo; kết quả xác minh thực tế ngẫu nhiên một số phụ huynh học sinh, giáo viên được hỗ trợ bằng hình thức phỏng vấn: đều xác nhận được chi trả chế độ đầy đủ và đảm bảo theo quy định, không có ý kiến, kiến nghị về việc chi trả.

1.4. Việc quản lý sử dụng Nguồn huy động đóng góp

a) Tình hình thu, chi các khoản huy động đóng góp

- Để có căn cứ triển khai thực hiện việc thỏa thuận với cha mẹ học sinh về mức thu và dự toán chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các năm học đảm bảo quy định, đúng theo nội dung chỉ đạo của UBND thành

phổ và hướng dẫn của ngành GD&ĐT⁴: Hằng năm, đơn vị đã xây dựng, ban hành các Kế hoạch thu, chi các loại quỹ ngoài ngân sách theo từng năm học⁵; tổ chức họp phụ huynh học sinh đầu năm học để triển khai công tác năm học mới và lấy ý kiến triển khai một số khoản thu ngoài ngân sách nhằm tạo điều kiện học tập tốt hơn cho các em học sinh của đơn vị. Kết quả được phụ huynh đồng thuận ủng hộ, có biên bản thỏa thuận, thống nhất giữa Hội cha mẹ học sinh và nhà trường. Cụ thể: quy định các khoản thu bắt buộc (*Học phí đối với những em không thuộc đối tượng miễn giảm*); thu dịch vụ, phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí (*Quỹ chăm sóc bán trú, Quỹ tiền ăn bán trú...*); đồng thời, xây dựng dự toán thu, chi các loại quỹ ngoài ngân sách theo quy định.

- Đơn vị đã xây dựng các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục vào Quy chế chi tiêu nội bộ theo từng năm học và thực hiện công khai theo đúng quy định. Kết thúc năm học số tiền dư các khoản thu ngoài ngân sách đã được phụ huynh nhất trí chuyển sang năm học kế tiếp dùng để chi hoạt động và được thông qua tại các cuộc họp cuối năm. Nhìn chung, đơn vị đã bám sát nội dung quy chế, kế hoạch để chi hoạt động; việc thu, chi các khoản thu ngoài ngân sách cơ bản đảm bảo theo quy định, được theo dõi đầy đủ trên sổ kế toán. Cụ thể tình hình thu, chi các năm như sau:

TT	Nội dung	Tổng thu (đvt: đồng)	Tổng chi (đvt: đồng)
A	Năm 2022	477.170.711	468.492.700
I	Học kỳ II Năm học 2021-2022	181.426.500	181.426.500
1	Tiền thu từ dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí	162.489.000	162.489.000
-	Tiền ăn bán trú	73.797.000	73.797.000
-	Tiền phục vụ phí bán trú	88.692.000	88.692.000
2	Nguồn thu học phí	18.937.500	18.937.500
II	Học kỳ I Năm học 2022-2023	295.744.211	287.066.200
1	Tiền thu từ dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí	295.744.211	287.066.200
-	Tiền ăn bán trú	145.357.211	136.679.200
-	Tiền phục vụ phí bán trú	150.387.000	150.387.000
2	Nguồn thu học phí	0	0
B	Năm 2023	685.136.997	681.210.748
I	Học kỳ II Năm học 2022-2023	370.851.016	319.056.073
1	Tiền thu từ dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí	319.056.073	319.056.073

⁴ Công văn 861/PGD&ĐT-TV, ngày 05/09/2022 của Phòng GD&ĐT thành phố về việc thống nhất kế hoạch thu dịch vụ năm học 2022-2023 đối với các trường mầm non, tiểu học công lập; Công văn 1017/PGD&ĐT-TV, ngày 04/09/2023 của Phòng GD&ĐT thành phố về việc thống nhất kế hoạch thu dịch vụ năm học 2023-2024 đối với các trường mầm non, tiểu học công lập; Công văn số 1168/PGD&ĐT-TV ngày 09/09/2024 của phòng GD&ĐT thành phố về việc thống nhất kế hoạch thu dịch vụ năm học 2024-2025 đối với các trường mầm non công lập.

-	Tiền ăn bán trú	155.125.073	155.125.073
-	Tiền phục vụ phí bán trú	163.931.000	163.931.000
2	Nguồn thu học phí	41.380.000	
3	Nguồn thu chăm sóc sức khỏe ban đầu học sinh	10.414.943	
II	Học kỳ I Năm học 2023-2024	314.285.981	362.154.675
1	Tiền thu từ dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí	314.285.981	310.359.732
-	Tiền ăn bán trú	152.600.981	148.674.732
-	Tiền phục vụ phí bán trú	161.685.000	161.685.000
2	Nguồn thu học phí	0	41.380.000
3	Nguồn thu chăm sóc sức khỏe ban đầu học sinh		10.414.943
C	Năm 2024	817.712.896	812.291.771
I	Học kỳ II Năm học 2023-2024	401.880.855	337.993.188
1	Tiền thu từ dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí	337.993.188	337.993.188
-	Tiền ăn bán trú	156.083.188	156.083.188
-	Tiền phục vụ phí bán trú	181.910.000	181.910.000
2	Nguồn thu học phí	49.987.500	
3	Nguồn thu chăm sóc sức khỏe ban đầu học sinh	13.900.167	
II	Học kỳ I Năm học 2024-2025	415.832.041	474.298.583
1	Tiền thu từ dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí	405.902.041	400.480.916
-	Tiền ăn bán trú	174.072.041	168.650.916
-	Tiền phục vụ phí bán trú	181.100.000	181.100.000
-	Tiền học Anh văn	31.200.000	31.200.000
-	Tiền học Aerobic	19.530.000	19.530.000
2	Nguồn thu học phí	9.930.000	59.917.500
3	Nguồn thu chăm sóc sức khỏe ban đầu học sinh		13.900.167

b) Công tác quản lý, sử dụng tiền thu dịch vụ, phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí

- Tiền ăn và chăm sóc bán trú: Mức thu và các nội dung chi dựa trên cơ sở văn bản của tỉnh⁶, tinh thần thỏa thuận giữa Nhà trường và Phụ huynh học sinh được thể hiện trong Biên bản họp phụ huynh học sinh đầu năm của các lớp trong các năm học. Tổng số tiền chi tiền thực phẩm, vật dụng, chất đốt trong 03 năm là 1.766.715.106 đồng; qua kiểm tra sổ sách, hồ sơ chứng từ, đơn vị thực hiện lập hồ sơ thanh, quyết toán đảm bảo quy định và thực hiện công khai quyết toán các khoản thu.

⁶ Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 về phê duyệt mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

- Tiền học anh văn, học Aerobic (năm 2024) và chăm sóc sức khỏe ban đầu học sinh (năm 2023, 2024): Tổng thu là 75.045.110 đồng, tổng chi là 75.045.110 đồng; qua kiểm tra hồ sơ chứng từ đơn vị cung cấp, đơn vị thực hiện công tác thu, chi quyết toán và công khai đảm bảo quy định.

c) Công tác quản lý và sử dụng tiền học phí

Trong thời kỳ thanh tra, đơn vị đã thực hiện thu- nộp nguồn học phí vào tài khoản tiền gửi mở tại Kho bạc Nhà nước đúng theo định mức quy định⁷. Đồng thời, thực hiện việc trích cải cách tiền lương từ nguồn thu học phí (40%/tổng thu) và chi mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của đơn vị (60%/tổng thu). Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ thanh toán cơ bản đảm bảo theo quy định.

d) Việc công khai, minh bạch các khoản thu, chi ngoài ngân sách

Qua kiểm tra, thấy: Đơn vị đã thực hiện việc công khai, minh bạch các khoản thu, chi từ nguồn thu ngoài ngân sách tại cuộc họp phụ huynh, công khai hàng quý, năm đảm bảo nội dung và đúng quy định.

2. Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý và sử dụng tài sản công tại đơn vị

Đơn vị đã xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công hằng năm⁸, mở sổ theo dõi cụ thể từng tài sản, cuối năm đã có tổ chức kiểm kê tài sản cố định, đánh giá phân loại và thực hiện trích khấu hao tài sản cho các loại tài sản hiện có theo quy định⁹.

Giai đoạn 2022-2024, đơn vị đã thực hiện nghiêm công tác quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật. Tài sản được hạch toán đầy đủ về hiện vật và giá trị, hàng năm báo cáo thông kê việc quản lý, theo dõi, ghi chép trên sổ sách kế toán theo đúng quy định. Cụ thể như sau:

Năm	Số dư đầu kỳ nguyên giá	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Hao mòn lũy kế	Số dư cuối kỳ (TK211)	Số thanh tra (Số dư CK)	Chênh lệch
2022	4.392.228.510	2.689.295.917	10.850.000	2.519.860.955	7.070.674.427	7.070.674.427	

⁷ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ; Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 48/2021/NQ-HĐND ngày 22/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2021-2022 và không thu học phí học kỳ I năm học 2021-2022 thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; Nghị quyết số 40/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND, ngày 11/07/2024 quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh.

⁸ Quyết định số 04/QĐ-MNNH ngày 11/01/2022, Quyết định số 01/QĐ-MNNH ngày 03/01/2023, Quyết định số 12/QĐ-MNNH ngày 13/01/2024, Quyết định số 52A/QĐ-MNNH ngày 29/7/2024 về ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022, 2023, 2024

⁹ Thông tư 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Thông tư 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

2023	7.070.674.427	600.725.352	62.750.000	2.890.356.540	7.608.649.779	7.608.649.779	
2024	7.608.649.779	234.828.012		3.204.648.162	7.843.477.791	7.843.477.791	

Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu và kiểm tra thực tế tại đơn vị cho thấy việc mua sắm tài sản cơ bản đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, định mức, việc quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện đúng mục đích, đối tượng sử dụng. Hàng năm có thành lập hội đồng kiểm kê và thực hiện kiểm kê tài sản đang quản lý sử dụng so với sổ sách theo dõi quản lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14.

3. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

3.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng

Hàng năm, công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phòng, chống tham nhũng luôn được Chi bộ, Ban Giám hiệu Trường Mầm non Năng Hồng xác định là nhiệm vụ trọng tâm gắn với công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị. Căn cứ các văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố Kon Tum, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy xã Đăk Blà (cũ), nhà trường đã ban hành Quyết định, kế hoạch triển khai, thực hiện báo cáo công tác phòng chống tham nhũng¹⁰ đúng quy định và nhà trường đã triển khai, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng thông qua các cuộc họp cơ quan, sinh hoạt Chi bộ, sinh hoạt Công đoàn, các buổi tập huấn chuyên đề, lồng ghép trong sinh hoạt chính trị, sinh hoạt chuyên môn. Qua đó, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của đội ngũ viên chức, người lao động trong thực hiện các quy định về PCTN.

Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác PCTN được thực hiện định kỳ và kịp thời theo yêu cầu của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố. Báo cáo kết quả thực hiện công tác PCTN được lập, gửi đúng thời hạn, đảm bảo nội dung trung thực, chính xác.

3.2. Kết quả thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng

a) Việc xây dựng, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

- Căn cứ theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP, ngày 21/6/2021 của Chính phủ và các văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn do UBND tỉnh ban hành... Trên cơ sở đó, giai đoạn 2022 - 2024, đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ thông qua Hội nghị viên chức và người lao động lấy ý kiến đóng góp, qua đó hoàn thiện Quy chế, ký ban hành và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm việc quản lý, sử dụng tiền, tài sản

¹⁰ Quyết định số 12/QĐ-MNNH ngày 15/01/2022; Quyết định số 04/QĐ-MNNH ngày 09/01/2023; Quyết định số 12/QĐ-MNNH ngày 29/01/2024 về việc thành lập ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng trường MN Năng Hồng năm 2022, 2023, 2024; Kế hoạch số 02/KH-MNNH ngày 20/01/2022, Kế hoạch số 01B/KH-MNNH ngày 05/01/2023, Kế hoạch số 05/KH-MNNH ngày 26/01/2024 về việc triển khai công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022, 2023, 2024.

của nhà nước và thực hiện công khai, dân chủ trong việc sử dụng nguồn vốn, ngân sách nhà nước theo quy định.

- Qua kiểm tra hồ sơ chứng từ giai đoạn 2022 - 2024: Nhìn chung, các khoản chi (như: Thanh toán lương; chi mua vật tư, văn phòng phẩm, chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị; chi chế độ công tác phí; chi mua sắm tài sản, trang thiết bị, phương tiện làm việc; chi sửa chữa thường xuyên tài sản cố định,...) đã được đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí tiết kiệm, đảm bảo chế độ chi hiện hành và thực hiện đúng quy định về lập dự toán và quyết kinh phí, chứng từ thanh toán.

b) Việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Hàng năm, đơn vị đã ra xây dựng và ban hành các văn bản¹¹ liên quan thực hiện quy tắc ứng xử của người có trách nhiệm, quyền hạn và triển khai thực hiện theo Thông tư 06/2019/TT-BGD&ĐT ngày 12/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

c) Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập tại đơn vị

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; căn cứ các nội dung văn bản chỉ đạo triển khai cấp trên, đơn vị đã chỉ đạo, phân công bộ phận tổ chức đầu mối tiếp nhận bản kê khai của đơn vị theo quy định thành phần phải kê khai tài sản thu nhập chuyển thành phổ kiểm tra, phê duyệt. Sau khi thành phố phê duyệt các bản kê khai tài sản thu nhập, đơn vị đã tổ chức thực hiện niêm yết công khai tại nhà trường (*Công khai tại cuộc họp và niêm yết trên bản tin của trường*)¹². Kết thúc thời gian niêm yết, đơn vị xây dựng, ban hành báo cáo kết quả công khai bản kê khai tài sản thu nhập cho thành phố theo quy định¹³.

Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (*Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng*) thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập đã thực hiện kê khai theo quy định. Nhìn chung, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập đảm bảo đúng, đủ đối tượng, thành phần tham gia, tiến độ đúng thời hạn yêu cầu; thực hiện lập hồ sơ lưu trữ các văn bản, bản kê khai theo quy định.

* Kết quả kê khai:

- Năm 2022 số người kê khai là 03 người; trong đó: Số người thuộc diện kê khai: 03 người; Số người đã kê khai: 03/03 người.

- Năm 2023 số người kê khai là 03 người; trong đó: Số người thuộc diện kê

¹¹ Quyết định số 30/QĐ-MNNH ngày 07/9/2022, Quyết định số 90/QĐ-MNNH ngày 01/11/2023, Quyết định số 32/QĐ-MNNH ngày 15/9/2024 về việc ban hành bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong trường Mầm non Năng Hồng.

¹² Biên bản họp kê khai tài sản năm 2022 ngày 13/12/2022; Biên bản họp kê khai tài sản năm 2023 ngày 13/12/2023; Biên bản họp kê khai tài sản năm 2024 ngày 05/12/2024....;

¹³ Biên bản ngày 14/12/2022 về họp thông báo kết thúc thời gian công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2022; Biên bản ngày 14/12/2023 về họp thông báo kết thúc thời gian công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023; Biên bản ngày 06/12/2024 về họp thông báo kết thúc thời gian công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024.

khai: 03 người; Số người đã kê khai: 03/03 người.

- Năm 2024 số người kê khai là 03 người; trong đó: Số người thuộc diện kê khai: 03 người; Số người đã kê khai: 03/03 người.

d) Việc phát hiện và xử lý tham nhũng

Trong giai đoạn 2022-2024, nhà trường chưa phát hiện và không có vụ việc tham nhũng nào phát sinh.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

- Trường Mầm Non Năng Hồng đã chấp hành các quy định của Luật Ngân sách, từ bước lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán. Sử dụng các nguồn kinh phí của ngân sách đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

- Các nội dung chi cơ bản đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng, đúng mục đích như lương, các khoản phụ cấp và các hoạt động chuyên môn khác.

2. Khuyết điểm

Một số chứng từ kế toán không đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ như: Còn thiếu sót về thời gian đề nghị bên cung cấp hàng hóa lập hoá đơn, không cùng với thời điểm tổ chức nghiệm thu, tiếp nhận bàn giao hàng hoá sử dụng. Nguyên nhân do Kế toán còn thiếu sót trong việc yêu cầu bên cung cấp hàng hóa lập hoá đơn, Hiệu trưởng nhà trường chưa kịp thời chỉ đạo để khắc phục.

** Trách nhiệm thuộc về Hiệu trưởng và kế toán giai đoạn 2022-2023.*

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Kiến nghị xử lý hành chính

1.1. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đắk Rơ Wa

Tổ chức kiểm điểm theo quy định đối với khuyết điểm của Hiệu trưởng Trường Mầm non Năng Hồng xã Đắk Rơ Wa giai đoạn 2022-2023 như chỉ ra tại phần Kết luận.

Lãnh đạo, chỉ đạo Trường Mầm non Năng Hồng xã Đắk Rơ Wa kịp thời chấn chỉnh, khắc phục các sai sót được nêu tại Kết luận Thanh tra.

1.2. Đề nghị Hiệu trưởng Trường Mầm non Năng Hồng xã Đắk Rơ Wa

Tổ chức kiểm điểm theo quy định đối với cá nhân thuộc quyền quản lý có liên quan đến khuyết điểm, tồn tại đã được chỉ ra tại phần Kết luận.

Xây dựng quy trình kiểm soát nội bộ về mua sắm, thanh toán, nghiệm thu trong quy chế chi tiêu nội bộ nhằm hạn chế khuyết điểm đã chỉ ra tại phần Kết luận

2. Xử lý kinh tế: Không

3. Thực hiện kết luận thanh tra

Đề nghị Hiệu trưởng Trường Mầm non Năng Hồng xã Đăk Rơ Wa có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch khắc phục các khuyết điểm và tổ chức thực hiện khi Kết luận thanh tra ban hành theo quy định tại Điều 54, Luật Thanh tra năm 2025 và báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị nêu trên *(kèm theo các hồ sơ, tài liệu minh chứng)* về Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành Kết luận thanh tra; đồng thời, niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của đơn vị theo quy định

Giao Chánh Văn phòng Thanh tra tỉnh thực hiện công khai Kết luận thanh tra trên Trang thông tin điện tử Thanh tra tỉnh theo quy định; Trưởng phòng Nghiệp vụ 8 theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra. /.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
 - Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Ủy Ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
 - Ban Nội chính Tỉnh ủy;
 - Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
 - Đảng ủy xã Đăk Rơ Wa
 - UBND xã Đăk Rơ Wa *(t/hiện)*;
 - Trường Mầm non Năng Hồng (xã Đăk Rơ Wa) *(t/hiện)*;
 - Văn phòng; các Phòng: NV3, NV8;
 - Lưu: VT, HS Đoàn thanh tra, (ntthanh: 17 b).
- * Tài liệu được phép sao, chụp theo quy định

(báo cáo)

CHÁNH THANH TRA



Thái Văn Tường

MẬT

[illegible]

II. TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

STT	Tên tổ chức/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyển cơ quan công an	Chuyển cơ quan chức năng khác	
1	2	3	4	5	6	7
I	TỔ CHỨC					
II	CÁ NHÂN					
1	Bà Lê Thị Ngọc Yến, Nguyên Hiệu trưởng	Chịu trách nhiệm của người đứng đầu, chủ tài khoản khi để xảy ra những tồn tại, hạn chế được nêu trong Kết luận thanh tra trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính; mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công và PCTN tại Trường mầm non Năng Hồng xã Đắk Rơ Wa; giai đoạn từ năm 2022 đến tháng 10 năm 2023.	x	0	0	
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Nga, Hiệu trưởng	Chịu trách nhiệm của người đứng đầu, chủ tài khoản khi để xảy ra những tồn tại, hạn chế được nêu trong Kết luận thanh tra trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính; mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công và PCTN tại Trường mầm non Năng Hồng xã Đắk Rơ Wa; giai đoạn từ tháng 11/2023 đến tháng 12 năm 2024.	x	0	0	
3	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Giao, nhân viên Kế toán	Chịu trách nhiệm của người tham mưu lĩnh vực kế toán về toàn bộ các tồn tại, hạn chế được nêu tại Kết luận thanh tra trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính; mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công và PCTN tại Trường mầm non Năng Hồng xã Đắk Rơ Wa; giai đoạn từ tháng 01/2022 đến tháng 12/2024.	x	0	0	

III. TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT

STT	Nội dung kiến nghị	Thông tin về Văn bản kiến nghị hoàn thiện			Ghi chú
		Số văn bản	ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	
1	2	3	4	5	6
I	KIẾN NGHỊ BÃI BỎ	0	0	0	0
II	KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	0	0	0	0
III	KIẾN NGHỊ BAN HÀNH MỚI	0	0	0	0

IV. TỔNG HỢP CÁC KIẾN NGHỊ KHÁC: Không